

Bản án số: 174/2018/HSST
Ngày 24-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga
- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự thụ lý số 188/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2018/HSST- QĐXX ngày 17 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Thái Đăng T, sinh ngày 04-3-1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ B, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đăng H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 11-8-2018 đến ngày 14-8-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/LC ngày 14-8-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, hiện trú tại: Tổ B, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH S.

Địa chỉ: Đường số H, khu công nghiệp Đ, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Đại diện theo pháp luật: Ông Wong Chai W – Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959; cư trú tại: 10/28 đường L, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Đăng T là công nhân làm việc tại nhà máy của công ty TNHH S có địa chỉ tại Đường số H, khu công nghiệp Đ, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khoảng 17h20 ngày 11/8/2018, sau khi tan ca, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty. Chờ mọi người ra về hết, T lén lút lấy trộm 01 hộp que hàn đồng TIG loại 1,6x1000mm có trọng lượng khoảng 0,5kg và 02 van chặn (SDNR) 5K-ND10 bằng Inox tại xưởng 8 của công ty cho vào ba lô đựng đồ cá nhân mang đi cất giấu tại gốc cây xoài cách cổng bảo vệ khoảng 15m, sát tường rào công ty. Sau đó, T đi ra ngoài cổng công ty và quay lại lấy số tài sản trên thì bị anh Nguyễn Hồng Q, SN: 1959, trú tại: cư trú tại: 10/28 đường L, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là bảo vệ công ty) phát hiện bắt quả tang cùng tang vật giao cho Công an phường R xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Thái Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 164/KL - PTCKH ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 hộp que hàn đồng trị giá 2.500.000 đồng; 02 cái van chặn trị giá 5.375.370 đồng; tổng cộng 7.875.370 đồng.

Quyết định truy tố số 179/CT-VKS ngày 05-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Thái Đăng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung quyết định truy tố và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định lợi dụng thời điểm sau khi tan ca mọi người ra về hết, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 hộp que hàn đồng TIG loại 1,6x1000mm có trọng lượng khoảng 0,5kg và 02 van chặn (SDNR) 5K-ND10 bằng Inox, trị giá 7.875.370 đồng tại xưởng 8 của công ty TNHH Strategic Martine. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án, phù hợp với biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về mặt vật chất, tài sản đã thu hồi và trả lại ngay cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét hình phạt đối các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Xét, bị cáo không có việc làm ổn định, không xác định được thu nhập hàng tháng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Bị cáo Thái Đăng T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**, thời gian được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được Bản án và Quyết định Thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Thái Đăng T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Thái Đăng T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Nga